

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai”**

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030” (Gọi tắt là Kế hoạch) trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Quyết định 110/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với thực tế hoạt động Hội và phong trào nông dân, gắn với thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, phong trào thi đua qua từng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và ý thức chấp hành pháp luật, khơi dậy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng, thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; xây dựng các mô hình điểm về sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng tiên tiến, chất lượng để tuyên truyền, nhân rộng, phát triển các chuỗi giá trị nông sản, cung ứng thực phẩm an toàn.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp; kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, quy trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nâng cao giá trị nông sản, phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững.

#### **2. Yêu cầu**

Phát huy, nâng cao vai trò của Hội Nông dân trong công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức về thực thi pháp luật, trách nhiệm của cộng

đồng, thu hút đông đảo hội viên, nông dân, các THT, HTX, chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

Xác định nông dân là chủ thể, Chi Hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp là nền tảng; ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng quy trình, tiêu chuẩn chất lượng là phương thức chủ đạo để thay đổi hành vi, chuyển đổi thực hành cho nông dân trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

Công tác thông tin, tuyên truyền phải có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng tuyên truyền trực tiếp ở cơ sở gắn với đặc thù từng địa bàn, khu vực, đến từng chi, tổ Hội và hội viên, nông dân; xây dựng các mô hình điểm trình diễn theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm để tuyên truyền, nhân rộng và khuyến khích, huy động hội viên, nông dân tham gia, hình thành các chuỗi giá trị nông sản, cung ứng thực phẩm an toàn, góp phần bảo đảm người dân được sử dụng lương thực, thực phẩm an toàn.

Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ và bố trí đầy đủ nguồn lực, tạo điều kiện cho Hội Nông dân thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh bảo đảm an toàn thực phẩm; xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

## **II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát :** Nâng cao vai trò, hiệu quả tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm của Hội Nông dân; phát huy vai trò, khơi dậy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng của hội viên, nông dân trong sản xuất, kinh doanh; thu hút ngày càng nhiều hội viên, nông dân, cá nhân và tổ chức tham gia phát triển các chuỗi giá trị nông sản, cung ứng thực phẩm an toàn; nhân rộng các mô hình sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng tiên tiến, chất lượng; thúc đẩy chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu nông sản an toàn tỉnh Lào Cai; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) Trên 95% hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm được tuyên truyền, tập huấn kiến thức và thực hành đúng quy định về an toàn thực phẩm.

b) Hỗ trợ củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tối thiểu 90 Chi hội nghề nghiệp; 550 Tổ hội nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn, chất lượng an toàn.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 45 hợp tác xã; 140 tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Trong đó có ít nhất 10 hợp tác xã tham gia chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn.

d) 100% sản phẩm OCOP nông sản, thực phẩm do Hội Nông dân tư vấn, hỗ trợ được truy xuất nguồn gốc

đ) 100% cán bộ Hội Nông dân làm công tác tư vấn, hỗ trợ được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nông dân sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, vận động, thu hút hội viên, nông dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm**

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; tổ chức tập huấn, hội nghị, diễn đàn, tọa đàm, nâng cao nhận thức, kiến thức; xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng thực phẩm an toàn trong nông dân. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn thông qua hoạt động Khuyến nông, phối hợp số hóa tài liệu hướng dẫn sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn, xây dựng video clip quảng bá sản phẩm OCOP, vùng sản xuất hàng hóa chủ lực đạt chuẩn ATTP; đẩy mạnh các khóa học “Công dân số trong kỷ nguyên mới” giúp nông dân ứng dụng thành thạo AI trong sản xuất, bán hàng và truyền thông số. Ứng dụng mạng xã hội (Fanpage Khuyến nông, fanpage Sở Nông nghiệp và Môi trường) và hệ thống khuyến nông để đăng tải các mô hình nông dân sản xuất thực phẩm an toàn tiêu biểu.

- Vận động hội viên, nông dân tham gia, ký cam kết, chứng nhận cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn; đưa an toàn thực phẩm vào sinh hoạt chi, tổ hội, câu lạc bộ của nông dân; gắn tuyên truyền với xây dựng mô hình điểm.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trực quan, ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội; thăm quan mô hình, trải nghiệm sản xuất; hưởng ứng tháng hành động, các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm hằng năm.

- Phát huy nền tảng mạng xã hội để giới thiệu các mô hình, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, tầm quan trọng đối với sức khỏe; tuyên truyền chế tài xử phạt, lên án các hành vi vi phạm; đăng tải danh sách các cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm bị xử lý; tạo dư luận xã hội, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng phong trào “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, phong trào “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp” gắn với các mô hình an toàn thực phẩm, phong trào “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”; Lồng ghép tổ chức các hoạt động tôn vinh, biểu dương hội viên, nông dân, hợp tác xã tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn để tạo sức lan tỏa; chia sẻ thông tin, dữ liệu về an toàn thực phẩm.

#### **2. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm**

- Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân: các phương pháp chế biến, bảo quản nông sản khoa học; sử dụng chế phẩm hữu cơ, sinh học trong sản xuất; sử dụng

phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoá chất, chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam và theo hướng dẫn của Nhà sản xuất.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình xanh, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, VietGAP trong trồng trọt; mô hình 3F, VietGAP trong chăn nuôi; nuôi hữu cơ, sinh thái, IMTA, Aquaponics, VietGAP trong nuôi trồng thủy sản; tham gia chuỗi giá trị.

- Tư vấn, hỗ trợ chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị; áp dụng các quy trình GMP, GHP, biện pháp SPS trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tư vấn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển các vùng sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, HACCP...), áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản, phát triển sản phẩm OCOP, đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi, xây dựng mã QR code truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm, xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Hướng dẫn quy trình thu gom, phân loại, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật, chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp sau sử dụng nhằm bảo vệ môi trường và phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

### **3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với an toàn thực phẩm**

- Tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, nông dân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã các kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh, công nghệ mạng an toàn, thay đổi tư duy và phương thức sản xuất, kinh doanh.

- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi Hội, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã sử dụng sổ nhật ký điện tử, QR code truy xuất nguồn gốc, ứng dụng IoT, AI, BigData, Blockchain..., phát triển các mô hình thông minh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường chuyển giao khoa học công nghệ, giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, bảo quản, chế biến; tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử; nhân rộng, kết nối mô hình cửa hàng “Nông sản an toàn”.

### **4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm**

- Đẩy mạnh phong trào nông dân phát hiện, tố giác, lên án hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, bảo vệ người phát hiện, tố giác; vận động, khuyến khích nông dân giám sát nội bộ trong sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm.

- Xây dựng, nhân rộng mô hình nông dân giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, tập trung giám sát đối với các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ; việc sử dụng, kinh doanh vật tư đầu vào trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản có quy mô lớn dựa trên đánh giá rủi ro, phân loại nguy cơ; kiểm soát ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các tổ, nhóm hộ nông dân vay vốn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân, vốn ủy thác từ các ngân hàng.

- Ngăn chặn, kiến nghị xử lý kịp thời việc sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong tất cả các khâu, từ nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tham gia phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Đề án.

## **5. Nâng cao chất lượng tham gia hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp**

- Tạo điều kiện cho lãnh đạo và cán bộ Hội Nông dân tỉnh, cơ sở được bồi dưỡng, học tập trong và ngoài nước về xây dựng các mô hình, chuỗi sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn.

- Đưa nội dung an toàn thực phẩm trở thành nhiệm vụ công tác Hội Nông dân, ưu tiên vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cho các mô hình sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm đảm bảo theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, tiêu chuẩn xuất khẩu...

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp có chất lượng tốt cho hội viên, nông dân.

- Phối hợp tổ chức cho nông dân, THT, HTX, chi Hội, tổ Hội nông dân nghề nghiệp tham gia giới thiệu, quảng bá nông sản, thực phẩm an toàn tại các hội chợ, tuần hàng, lễ hội nông sản, điểm du lịch.

- Tổ chức cho hội viên, nông dân thăm quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình điểm, mô hình sản xuất tiên tiến giữa các địa phương, vùng, miền.

## **6. Tăng cường vai trò của Hội Nông dân trong hợp tác quốc tế về an toàn thực phẩm**

- Vận động, thu hút các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ nông dân chuyển giao khoa học, công nghệ; sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về an toàn thực phẩm với các địa phương trong và ngoài nước. Mở rộng quan hệ với các đối tác, tổ chức quốc tế để hợp tác trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

## **7. Phát huy vai trò của các tổ chức trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thống nhất hành động tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm**

- Các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền, vận động, tập huấn cho hội viên, đoàn viên về an toàn thực phẩm, lồng ghép thực hiện nội dung Đề án phù hợp với nhiệm vụ, chương trình, đề án của từng tổ chức.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Hội Nông dân hướng dẫn, hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã kiện toàn tổ chức, hoạt động, tiếp cận vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã xây dựng chuỗi cung ứng nông sản, thực phẩm an toàn.

- Các đơn vị trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền, vận động hội viên, gia đình và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, tham gia giám sát, phản biện xã hội về an toàn thực phẩm.

- Biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến, xuất sắc trong tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

*(Chi tiết nhiệm vụ theo Phụ lục 01 đính kèm)*

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên hằng năm, lồng ghép các chương trình, đề án, dự án có liên quan (*Chương trình mục tiêu quốc gia; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh*).

- Vốn tín dụng, vốn của tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức thành viên liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện Đề án; lồng ghép các hoạt động của Đề án trong thực hiện các chương trình, đề án có liên quan.

2. Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp chặt chẽ với Hội nông dân tỉnh trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án và Kế hoạch này. Căn cứ nội dung Kế hoạch, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; gắn kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đề án, Kế hoạch với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân có liên quan.

*(Chi tiết phân công nhiệm vụ theo Phụ lục 02 đính kèm)*

4. Kế hoạch này là cơ sở để các Sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị tỉnh Lào Cai xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện trong từng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo triển khai đồng bộ ở tất cả các cấp Hội nhằm thực hiện thành công, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp điều kiện thực tiễn tỉnh Lào Cai.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định 110/QĐ-TTg, ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TW Hội Nông dân Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Phan Trung Bá)
- Các sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Y tế; Công Thương; Khoa học và công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và tôn giáo;
- Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lào Cai;
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; tổ chức xã hội nghề nghiệp tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh (Khanh);
- UBND các xã, phường;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NLN<sub>(Minh)</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Trung Bá**